TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN ĐOAN HÙNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH PHÚ THỌ	
_____	

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 29/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nam- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 05/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N - sinh ngày 15 tháng 3 năm 1982; Nơi cư trú thôn 12, xã T, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Mè Thị N; Có chồng Bùi Quốc H và hai con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án không; Tiền sự không; Nhân thân

không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Vũ Đức V- sinh năm 1977.

Trú tại: Khu hành chính T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Quốc H- sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh P (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Phương Đ - sinh năm 1956.

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh P (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị N- sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn 12, xã T, huyện Đ, tỉnh P(Vắng mặt).

5.Ông Nguyễn Đức T- sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn 12, xã T, huyện Đ, tỉnh P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại nhà ở của Nguyễn Thanh N ở thôn 12 xã T, huyện Đ, Công an huyện Đoan Hùng đã kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh N và Vũ Đức V về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tạm giữ của N: 01 bút bi màu đen nhãn hiệu TL, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà ghi nhiều số tự nhiên, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 màu trắng lắp sim 0974.507.214 và 0167.5446.216, 02 mảnh giấy kẻ ô vuông và 1.150.000đ. Tạm giữ của Vũ Đức V 01 mảnh giấy kẻ ô vuông trong có ghi nhiều số tự nhiên.

Quá trình điều tra làm rõ, do hám lời nên Nguyễn Thanh N bắt đầu đánh bạc dưới hình thức bán số đề, số lô từ giữa tháng 11/2017. Hình thức chơi như sau: Hằng ngày N bán số lô, số đề cho người chơi. Người đánh bạc cùng N mua số đề, số lô do tùy chọn. Số đề, số lô là các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99. Mỗi điểm lô giá N bán cho người quen 22.500đ, người lạ 23.000đ. Các số này do người mua tự lựa chọn. Sau khi chọn xong người chơi đến nhà N ghi trực tiếp hoặc gọi điện, nhắn tin qua số điện thoại 01675.446.216 để N ghi vào quyển sổ ghi chép. (Nếu N đồng ý bán sẽ nhắn tin lại "ok"). Căn cứ để xác định đánh bạc thắng hay

thua dựa vào kết quả sổ xố kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 19 giờ. Nếu người chơi mua số đề trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt. N sẽ trả cho người chơi gấp 70 lần, (tức là 1.000đ được 70.000đ). Trúng số lô là số của người chơi trùng với 02 chữ số cuối cùng của 27 giải mở thưởng hằng ngày. Người chơi sẽ được 80.000đ. (Không trúng quá 03 lần). Khi có kết quả sổ xố, nếu người chơi trúng sẽ gặp N để lấy tiền. Sau khi bán lô điểm số đề cho người chơi, N bán lại số lô điểm cho Nguyễn Đức T là người cùng thôn bằng hình thức nhắn tin qua số điện thoại 01672.138.254 lắp trên điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của T để hưởng chênh lệch. Cụ thể T trả cho N 20% tổng số tiền bán số đề và với mỗi số lô N bán cho T giá 22.000đ/ 1 điểm. Sau khi thanh toán tiền thắng và thua cả N và T đều xóa nội dung tin nhắn, đốt hết bảng đề, lô.

Cơ quan điều tra làm rõ, ngày 30/11/2017 N đã tham gia đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề với các đối tượng 04 đối tượng, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.470.000đ cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quốc H mua 05 số đề = 80.000đ, mua 10 số lô = 170 điểm = 3.825.000đ (mỗi điểm lô giá 22.500đ). Số tiền sử dụng đánh bạc là 3.905.000 đ.

Ông Nguyễn Phương Đ mua 27 số đề = 80.000đ; mua 4 số lô = 10 điểm = 225.000đ (mỗi điểm lô giá 22.500đ). Tổng số tiền sử dụng đánh bạc 305.000đ.

Chị Nguyễn Thị N mua 18 số đề = 110.000đ.

Anh Vũ Đức V mua số lô 03 số lô = 50 điểm = 1150.000đ (mỗi điểm lô giá 23.000đ).

Sau khi bán số lô, số đề cho anh H và ông Đ, N nhắn tin bán lại toàn bộ số lô số đề cho anh Nguyễn Đức T nhưng anh T chưa nhận, chưa nhắn tin lại "OK". Quá trình điều tra T khai nhận từ tháng 11/2017 đến 30/11/2017 đã mua bảng lô đề của N khoảng 2-3 lần, mỗi lần khoảng 200.000đ – 300.000đ. Nhưng đến nay cả N và T đều không nhớ đã bán cho những ai, bán bao nhiêu tiền và toàn bộ tài liệu bán lô điểm N đã đốt hết nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ của Nguyễn Thanh N 01 bút bi màu đen nhãn hiệu TL, 01 quyền sở nhãn hiệu Hồng Hà ghi nhiều số tự nhiên, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 màu trắng lắp sim 0974.507.214 và 0167.5446.216, 02 mảnh giấy kẻ ô vuông và 5.055.000đ (tiền bán số lô số đề cho anh Văn 1.150.000đ và cho anh H 3.905.000đ).

Tạm giữ của Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar lắp sim 01674.547.197 và 110.000đ; Nguyễn Phương Đ 305.000đ; Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim 01672.138.254.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Thanh N đã khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề như đã nêu trên.

Về tài sản: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 07, ngày 10/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Nguyễn Thanh N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo: Nguyễn Thanh N phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Thanh N từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Bị cáo phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền bán số lô, số đề tổng cộng là 5.055.000đ; Nguyễn Thị N 110.000đ; Nguyễn Phương Đ 305.000đ.

+ Tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Thanh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 sim điện thoại thuê bao số 0974.507.214; Nguyễn Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar lắp sim 01674.547.197; Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim 01672.138.254.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu TL và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 01675.446.216.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N khai nhận: Ngày 30/11/2017, tại nhà ở của mình tại thôn 12 xã T, huyện Đ, Nguyễn Thanh N đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô số đề cho Nguyễn Quốc H, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị N, Vũ Đức V với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.470.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can, bản kiểm điểm của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản sự việc do Công an huyện Đoan Hùng lập ngày 30/11/2017, vật chứng, tài liệu đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh N đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần thiết phải xử nghiêm để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cần xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nguyễn Thanh N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng hình phạt tiền như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do Nguyễn Thanh N không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Quốc H, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Thị N, Vũ Đức V là những người tham gia đánh bạc cùng N nhưng số tiền sử dụng đánh bạc của từng người đều dưới 5.000.000đ. Bản thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc. Do vậy, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Công an huyện Đoan Hùng ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với khoản tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh N 5.055.000đ cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39; Của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị N 110.000đ; Nguyễn Phương Đ 305.000đ. Đây là tài sản riêng của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trực tiếp sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0974.507.214 thu giữ của Nguyễn Thanh N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar lắp sim 01674.547.197 thu giữ của Nguyễn Thị N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim 01672.138.254 thu giữ của Nguyễn Đức T. Những vật chứng trên là tài sản riêng của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài sản này hiện còn giá trị sử dụng, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với 01 chiếc bút bi nhãn hiệu TL và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 01675.446.216 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh N. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội: "Đánh bạc".
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 8.000.000đ (Tám triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền 5.055.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng); Nguyễn Thị N 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng); Nguyễn Phương Đ 305.000đ (Ba trăm linh năm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Nguyễn Thanh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 sim điện thoại thuê bao số 0974.507.214; Nguyễn Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar lắp sim 01674.547.197; Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim 01672.138.254.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu TL và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 01675.446.216.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đoan Hùng
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- CA huyện Đoan Hùng.
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng.
- Người có quuyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã Tây Cốc.
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn (đã ký)